

ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

P HÊ PHÂN

chủ nghĩa bành trướng
và bá quyền nước lớn
của giới cầm quyền
phản động Bắc Kinh



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

PHÊ PHÁN
CHỦ NGHĨA BÀNH TRƯỚNG
VÀ BÁ QUYỀN NƯỚC LỚN
CỦA GIỚI CẦM QUYỀN
PHẢN ĐỘNG BẮC KINH

Chủ biên.

PHẠM NHƯ CƯƠNG

Ban biên tập:

LÊ HỒNG HÀ - PHẠM HUY CHÂU



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 1979

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bạn cầm quyền phản động Bắc Kinh đã bộc lộ hoàn toàn bản chất phản động, phản cách mạng của chúng khi chúng phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam vừa qua, và đã bị thất bại thảm hại về mọi mặt. Cuộc xâm lược bần thủ đó bắt nguồn rất sâu xa từ những tư tưởng, đường lối bành trướng, bá quyền nước lớn mà chúng đã theo đuổi suốt mấy chục năm nay. Âm mưu làm suy yếu tiến đến thôn tính, nô dịch Việt Nam đã có từ lâu, và đã được thi hành bằng rất nhiều thủ đoạn thâm độc cùng những hành động trắng trợn. Nhưng bạn chúng lại dùng những mảnh khóc lừa bịp, bịa đặt, nói bừa, đồ vấy cho Việt Nam những điều mà chính chúng đang say sưa, điên cuồng theo đuổi bằng bất kỳ giá nào.

Đề giúp bạn đọc Việt Nam có thể tìm hiểu rõ nguyên nhân sâu xa của mọi hành động ác độc, thâm hiểm, cực kỳ xấu xa của bạn cầm quyền phản động Bắc Kinh, đề góp phần vào cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng nhằm vạch trần mọi sự dối trá, bịp bợm của bạn cầm quyền phản động hiện đang ngự trị trong lâu đài Trung Nam Hải, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách Phê phán chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn của giới cầm quyền phản động Bắc Kinh. Cuốn sách mang tính chất một tập bài, gồm một số báo cáo khoa học do Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức hồi tháng 3 năm 1979. Bước đầu cuốn sách tập trung phê phán chủ nghĩa dân tộc phản động, bản chất và

cơ sở sâu xa của mọi đường lối lãnh đạo, bá quyền nước lớn của bọn cầm quyền phản động Bắc Kinh. Đồng thời, cuốn sách cũng chủ ý giới thiệu những nguồn gốc lịch sử của tư tưởng lãnh đạo đại dân tộc và bá quyền nước lớn của bọn cầm quyền phản động Bắc Kinh.

Ngoài ra, có bài nghiên cứu bước đầu về sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa lãnh đạo bá quyền nước lớn Bắc Kinh, cũng bài vạch rõ những tội ác xâm lược mà bọn chúng đã phạm phải theo công pháp quốc tế. Nhà xuất bản rất hy vọng sẽ giúp ích được phần nào cho bạn đọc và mong mỗi nhân được những ý kiến xây dựng quý báu giúp cho việc làm tốt loại đề tài này từ nay về sau.

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

BỌN PHẦN ĐỘNG TRUNG QUỐC XÂM LƯỢC VA CHỦ NGHĨA BÀNH TRƯỚNG ĐẠI DÂN TỘC, BẢ QUYỀN NƯỚC LỚN CỦA CHÚNG NHẤT ĐỊNH SẼ THẤT BẠI THÂM HẠI

PHẠM NHƯ CƯƠNG

Tuy đạo quân xâm lược hàng chục vạn tên của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh đã phải rút lui sau những đòn trừng phạt đích đáng của quân dân ta trên sáu tỉnh biên giới, nhưng vô vàn tội ác trời không dung đất không tha của chúng sẽ để lại những vết nhơ muôn ngàn đời không rửa sạch trên bộ mặt hiếu chiến ghê tởm của bọn phản động đầu sỏ đang ngự trị trong lâu đài Trung Nam Hải ở Bắc Kinh.

Trong cuộc đọ sức ở hiệp đầu, nhân dân Việt Nam anh hùng đã đánh cho chúng vỡ đầu, sứt trán. Nhân dân thế giới đã tức khắc cầm phần nguyên rửa chúng, kiên quyết đứng về phía Việt Nam, ủng hộ Việt Nam, bảo vệ Việt Nam. Nhân dân Trung Quốc cũng đã bắt đầu thức tỉnh, đứng lên hỏi tội chúng.

Chúng ta đang sống trong hào khí Diên Hồng dân tộc và Diên Hồng quốc tế, đang chứng kiến một khí thế ngất trời của 50 triệu con người Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả để bảo vệ Tổ quốc, một cuộc tập hợp toàn cầu của các lực lượng cách mạng và tiến bộ.

Thật khó có thể chỉ dùng vốn từ hiện có để nói lên được đầy đủ tội ác, sự sa đọa về chính trị, sự biến

chất về nhân cách của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh hiện nay. Lương tri của nhân loại chưa hết bàng hoàng, kinh ngạc với tội ác mà bọn đồ tể Pôn Pốt — Iêng Xary và lũ quan thầy Bắc Kinh của chúng đã gây nên đối với nhân dân và dân tộc Campuchia, thì tiếp đến đã phải chứng kiến tội ác do tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh xua đại quân trực tiếp tiến hành ở Việt Nam.

Đúng như đồng chí Phiden Caxtô rô đã nói trong cuộc mít tinh đoàn kết với Việt Nam tối 21-2-1979 tại La Habana: « Tất nhiên, một trong những hành động-kinh tởm nhất, hèn hạ nhất, khốn nạn nhất mà có lẽ chúng ta chưa bao giờ chứng kiến, và cũng sẽ không có hành động nào lại kinh tởm, hèn hạ, khốn nạn hơn nó, đó là cuộc xâm lược Việt Nam... Đây là trường hợp phản bội ghê tởm nhất đối với phong trào cách mạng trong toàn bộ lịch sử loài người ». Đồng chí cũng đã nói một cách chi lý rằng: « Đây là thời điểm xác định thái độ đối với tất cả những người nào trên thế giới tự cho mình là cách mạng, là tiến bộ..., đây là lúc xác định anh là ai, anh là người như thế nào ».

Sử dụng hàng chục vạn quân thuộc các quân đoàn chủ lực chính quy, có sự phối hợp của các binh chủng kỹ thuật để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới nước ta, không thể chỉ là hành động được quyết định nhất thời trong cơn giận của ngài phó thủ tướng họ Đặng vốn đã nổi tiếng về khẩu khí và hành vi lỗ mãng và dẫu óc thực dụng. Đó là sự phát triển tới mức cao nhất của một chuỗi âm mưu, thủ đoạn của bọn theo chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn ở Bắc Kinh hòng khuất phục và thôn tính nước ta đã được chúng thực hiện từ hàng chục năm nay. Đó cũng là một giai đoạn mới về chất trong chính sách đối ngoại của Bắc

Kinh. Chúng vênh váo tự nhận là « NATO phương Đông », chọn đất Mỹ và Nhật làm nơi cõ vũ, hò hét chống Liên Xô, Việt Nam, Cuba và phát ra những tín hiệu đầu tiên về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam vừa qua! Chúng đã cấu kết một cách công khai về chính trị và quân sự với chủ nghĩa đế quốc và mọi thế lực phản động để chống Liên Xô, chống phá các trào lưu cách mạng thế giới, mà diềm mới lần này là *sử dụng lực lượng quân sự trên quy mô lớn trực tiếp tiến hành chiến tranh đánh phá một nước xã hội chủ nghĩa.*

Chúng đã lộ nguyên hình là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân Việt Nam, của nhân dân các nước Đông Dương. Trước con mắt của nhân loại công bằng, chính trực, chúng tự phơi bày ra là một tập đoàn phản động, xâm lược, cực kỳ hiếu chiến. Dưới sự thống trị của chúng, đất nước Trung Quốc đã bị biến thành một nguồn gốc của tình hình quốc tế căng thẳng và một lò lửa chiến tranh. Huênh hoang tự gán cho mình vai trò là người khởi xướng việc thành lập một « liên minh chống bá quyền », trong thực tế chúng đã biến thành một lực lượng xung kích phản cách mạng thi hành đắc lực các ý đồ chiến lược của đế quốc Mỹ sau khi Mỹ bị thất bại đau đớn, thảm hại ở Việt Nam. « Còn gì đẹp hơn nếu chúng ta được nhìn thấy cảnh tượng xung đột giữa Liên Xô, Trung Quốc và đồng minh của họ. Và nếu lại là Trung Quốc tấn công Việt Nam thì đối với chúng ta kết quả lại tốt gấp đôi: Việt Nam sẽ mất máu một lần nữa, và Trung Quốc dưới con mắt các dân tộc châu Á và các nước thế giới thứ ba sẽ là một siêu cường quốc quân phiệt, hung hăng, bá quyền và có khả năng áp bức các nước láng giềng nhỏ yếu hơn », « Mỹ sẽ ủng hộ tất cả những gì sẽ tiến hành để làm thất bại Việt Nam » (Tạp chí *Á Phi*,

số ra ngày 5-3-1979). Đó là cái mà Kítxinhgiơ gọi là « làm thế nào biến thất bại quân sự thành một thắng lợi chính trị và ngoại giao tại Đông Nam Á » ; đó cũng là cái mà Brédinxki gọi là « chơi con bài Trung Quốc đến cùng ». « Chưa bao giờ tình hình của chúng ta ở châu Á và Thái Bình Dương lại tốt đẹp như hiện nay », những lời khen ngợi, tán thưởng như vậy từ phía đế quốc Mỹ hẳn làm cho bè lũ phản động ở Trung Nam Hải nở mày nở mặt, lòng tràn đầy hy vọng sẽ được trả công xứng đáng.

Một đặc điểm quán xuyên của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh là thái độ tráo trở, lật lọng, sẵn sàng thay đổi bạn thù như trở bàn tay, luôn luôn kết hợp với sự lừa bịp đổi trắng thay đen, đảo lộn phải trái, bịa đặt, xuyên tạc, ăn gian nói dối một cách đê tiện. Điều đó chứng tỏ rằng, trong chế độ hiện hành của Bắc Kinh, chức năng của các phương tiện thông tin tuyên truyền đã bị thay đổi từ bản chất: đó chỉ còn là những cái loa làm chiến tranh tâm lý để lừa bịp nhân dân trong nước và dư luận thế giới, phục vụ cho ý đồ đen tối của bọn phản động đầu sỏ. Như vậy là bộ máy nhà nước quan liêu quân phiệt ở Bắc Kinh đã mang khá đầy đủ và rõ nét hai đặc trưng chủ yếu của bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản trong các nước đế quốc hiện nay: sự đàn áp, nô dịch bằng một hệ thống khổng lồ những công cụ bạo lực và sự đàn áp, nô dịch về tư tưởng thông qua chiến dịch tuyên truyền, chiến tranh tâm lý bằng mọi phương tiện và mọi thủ đoạn.

Đặc trưng thứ hai này đã thể hiện trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Vì cuộc chiến tranh của chúng ta là hoàn toàn phi nghĩa, nên chúng không nêu ra được một chiêu bài, nhãn hiệu nào xác đáng để bào chữa cho hành động xâm lược của chúng, ngoài « lý do » là để « trừng phạt », để cho « Việt Nam một bài học », để

« phá tan huyền thoại về tính bất khả chiến thắng của quân đội Việt Nam ». Thế là bỗng dưng không khào mà xưng, bọn chúng ngang nhiên tự phong cho mình cái chức sen đầm quốc tế !

Đề che giấu, lừa bịp nhân dân trong nước, chúng bùng bít mọi tin tức và mô tả cuộc chiến tranh xâm lược đại quy mô như là một hành động tự vệ trên đất nước chúng và là « cuộc phản công tự vệ của bộ đội biên phòng Trung Quốc » (!)

Từ sau khi quan, linh của đạo quân bành trướng thổ phỉ phải rút lui, chúng ta lại chứng kiến thêm hai màn kịch lớn của sự lừa đảo, chứng tỏ rằng *việc ăn gian nói dối quả đã được bề lũ phản động Bắc Kinh nâng lên hàng quốc sách.*

Đó là sự tuyên truyền suốt từ hơn tháng nay qua báo chí và đài phát thanh, truyền hình... về cái gọi là « thắng lợi của cuộc chiến tranh phản kích tự vệ », về « những chiến tích » của « những anh hùng phản kích tự vệ » được mô tả như là « những con người đáng yêu nhất », là « những tấm gương cho nhân dân toàn quốc học tập ». Chúng hòng bằng cách đó giữ sạch trách nhiệm về những tội ác tày trời, về sự tàn phá có ý thức, có tính toán, với một dụng ý rất ghê tởm trên bao nhiêu bản làng, thị trấn, thị xã thuộc sáu tỉnh biên giới nước ta. Thậm chí chúng lại còn nói đến cái gọi là « quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đối xử tốt với nhân dân Việt Nam », « chưa bao giờ quân đội Trung Quốc xưng danh hơn với tên gọi của nó là quân giải phóng » (!). Và dường như để đạt tới sự tận cùng của lập luận lôgích, Hoàng Hoa, với danh nghĩa Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, tuyên bố rằng những sự tàn phá ở những nơi quân Trung Quốc đi qua chính là do quân đội Việt Nam gây ra (!). Thật là vô liêm sỉ đến cùng cực !

Đó là thái độ của đoàn đại biểu Trung Quốc ở cuộc đàm phán Việt Nam — Trung Quốc cấp Thứ trưởng, thể hiện qua ba phiên họp, đặc biệt là trong cái gọi là « đề nghị tám điểm » do trưởng đoàn Trung Quốc đưa ra trong phiên họp toàn thể lần thứ hai ngày 26-4-1979 : đó là thủ đoạn đồ vấy cho kẻ khác tội ác xâm lược của chính mình, là thái độ trịch thượng, là thủ đoạn gây sức ép, đe dọa trong đàm phán, nếu ra điều kiện tiên quyết một cách không úp mở. Nói gọn lại, cái thực chất, cái cơ bản, cái cốt lõi trong « đề nghị tám điểm » của họ chính là chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn ở bàn thương lượng. Kết hợp với cái gọi là « thái độ thiện chí, nghiêm chỉnh » kiểu Bắc Kinh, họ vẫn tập trung quân ở biên giới, vẫn tiếp tục chiếm đóng một số điểm thuộc lãnh thổ nước ta, vẫn liên tiếp có những hành động vũ trang khiêu khích, và Đặng Tiểu Bình lại ngang nhiên tuyên bố vẫn giành quyền « cho Việt Nam một bài học khác ». Bộ máy thông tin tuyên truyền của Bắc Kinh lại vừa mới có một « phát hiện » mới : Việt Nam không chỉ muốn thành lập « Liên bang Đông Dương », mà còn muốn thành lập cả « Liên bang Đông Nam Á » nữa. Thật là những lời vu khống bỉ ổi !

Đã rõ ràng như ban ngày là tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh chưa chịu từ bỏ, dù chỉ là mây may, chính sách bá quyền nước lớn điên cuồng của chúng. Và gần đây, đại biểu những nước đã từng lần lượt thay nhau tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta đi lại dập diu ở Bắc Kinh và đưa ra những lời tuyên bố về những vấn đề quan hệ đến nước ta và các nước khác ở Đông Dương. Rõ ràng đây là một biểu hiện mới của sự liên minh ma quỷ, một sự cấu kết nguy hiểm, qua đó những thế lực đã từng nếm mùi thất bại

ở Việt Nam đang mưu toan khuyến khích và giúp đỡ bọn phản động Bắc Kinh tiếp tục thực hiện vai trò xung kích phản cách mạng.

Bởi vậy, mọi người Việt Nam chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng chừng nào mà tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh chưa bị nhân dân Trung Quốc trừng trị, thì có nghĩa là chúng ta đang phải sống bên cạnh một con dã thú chỉ chờ cơ hội để hòng nuốt trứng chúng ta. Chúng đã bị đánh bại trong hiệp định, nhưng bản chất phản cách mạng của chúng chưa hề thay đổi, chúng đang mưu tính những cuộc phiêu lưu mới. Bài học kinh nghiệm lớn của chúng ta là phải *luôn luôn thấy rõ kẻ thù và âm mưu của chúng*, không vì thắng lợi oanh liệt bước đầu mà chủ quan, lơ là cảnh giác.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam làm bộc lộ rõ hơn lúc nào hết bản chất phản động, phản cách mạng của chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh. Nghiên cứu một cách sâu sắc, đầy đủ cuộc chiến tranh đó với tất cả *những bài học và những hậu quả về mọi mặt* của nó là một yêu cầu cấp bách của cuộc đấu tranh thực tiễn và đấu tranh tư tưởng hiện nay vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, để hiểu sâu sắc, đầy đủ về cuộc chiến tranh đó thì cần phải nghiên cứu nó trong mối quan hệ với mục tiêu chiến lược cuối cùng, với chiến lược toàn cầu phản cách mạng của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh.

Là kẻ *phản bội lớn nhất trong phong trào cộng sản quốc tế*, lấy việc xóa bỏ chủ nghĩa Mác — Lênin, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và trên thế giới làm điều kiện đề nghị lên làm bá chủ thế giới, nhưng chúng *luôn luôn đội lốt chủ nghĩa Mác — Lênin*, mạo xưng là người đại diện lợi ích chân chính của đất nước và nhân dân

Trung Quốc. Cho đến hiện nay (và chắc chắn là cả sau này nữa) chúng vẫn ra rả nói đến «quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lênin về chiến tranh chính nghĩa», về «chủ nghĩa quốc tế vô sản», về «kiên trì bốn nguyên tắc» (tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội; duy trì chuyên chính vô sản; tôn trọng vai trò lãnh đạo của Đảng; trung thành với chủ nghĩa Mác — Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông). Chúng đã gian ngoan lợi dụng uy tín chính trị to lớn do cuộc đấu tranh, cách mạng vĩ đại của nhân dân Trung Quốc và những người cộng sản chân chính trong Đảng Cộng sản Trung Quốc trước đây tạo nên để che giấu ý đồ và bộ mặt thật của chúng. Trong thực tế, từ khi đoạt được quyền khống chế Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc, tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh đã thi hành một đường lối chính trị cực kỳ phản động về mặt đối nội cũng như về mặt đối ngoại.

«Ba ngọn cờ hồng», trong đó có «đại tiến vọt», rồi «đại cách mạng văn hóa vô sản», «bốn hiện đại hóa», đã và đang làm cho những cơ sở xã hội chủ nghĩa đầu tiên được xây dựng nên trong mười năm trước đó bị thủ tiêu gần hết, nhân dân đang phải sống dưới ách thống trị độc tài phát xít, nền kinh tế quốc dân bị đình đốn, suy sụp và đang bị hướng theo chính sách chạy đua vũ trang được mở máy với tốc lực kinh khủng... Trước mắt nhân dân Trung Quốc đang hiện ra nguy cơ thực sự của sự phục hồi chủ nghĩa tư bản và sự lệ thuộc của đất nước vào chủ nghĩa đế quốc.

Về mặt đối ngoại, từ đầu những năm 60 đến nay, bọn theo chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn ở Bắc Kinh đã liên tiếp đi hết bước này sang bước khác trên con đường chống Liên Xô, chống cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chống phong trào giải phóng dân tộc; mỗi bước đi như vậy đồng thời cũng là một bước xích lại gần hơn với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc

Mỹ, và các thế lực phản động khác, cho đến khi chúng « nghiêng hẳn về một bên », tức là thực hiện một sự cấu kết, liên minh công khai về chính trị, quân sự với chủ nghĩa đế quốc, trong đó chúng sẵn sàng chia sẻ vai trò sen đầm quốc tế với đế quốc Mỹ và đóng vai trò xung kích phản cách mạng trực tiếp chống lại ba dòng thác cách mạng, trước hết là ở Đông Nam Á.

Nếu như cái gọi là « lý luận về tiếp tục làm cách mạng dưới nền chuyên chính vô sản » (bằng « đại cách mạng văn hóa vô sản ») được xem là « cơ sở lý luận » của đường lối đối nội và đã từng được quảng cáo rùm beng là « đỉnh cao mới của chủ nghĩa Mác — Lênin », thì cái gọi là « lý luận phân chia ba thế giới » là « cơ sở lý luận » của đường lối đối ngoại, và được giới thiệu như là « kết luận khoa học mácxít đối với tình hình thế giới hiện nay », « là sự đóng góp quan trọng đối với chủ nghĩa Mác — Lênin ».

Đặng Tiểu Bình đã dùng diễn đàn của Đại hội đồng Liên hợp quốc để quảng cáo, *Nhân dân nhật báo* Trung Quốc cũng đã đem hết công phu, tinh lực để « thuyết minh » cho « lý luận » này. *Nhân dân nhật báo* ngày 1-11-1977, đăng một bài bình luận trắng giang đại hải, các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác — Lênin được trích dẫn khá nhiều để hùng chứng minh rằng « lý luận về phân chia ba thế giới » được phát triển trực tiếp từ chủ nghĩa Mác — Lênin!

Khuôn khổ bài viết này không cho phép vạch ra một cách tỉ mỉ từng sự mạo nhận, từng sự đánh tráo. Có thể chỉ ra rằng nếu như « Bản kiến nghị về đường lối chung của phong trào cộng sản quốc tế » được giới lãnh đạo Bắc Kinh đưa ra vào đầu những năm 60 là nhằm chống lại các Đảng Cộng sản, thì « lý luận về phân chia ba thế giới » là cơ sở cương lĩnh của họ nhằm chống lại cộng đồng xã hội chủ nghĩa, chống lại tất cả những

lực lượng chính trị, xã hội đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác — Lênin, hoặc có lập trường gần gũi với nó. Bóc cái vỏ nguy trang lòe loẹt ở ngoài thì thực chất bên trong của « lý luận về phân chia ba thế giới » là sự chuyển trực tiếp sang sự cấu kết chính trị, quân sự với chủ nghĩa đế quốc thế giới. *Những tiêu chuẩn giai cấp* trong sự phân tích về nội dung, tính chất của thời đại, về đối tượng, động lực của cách mạng hoàn toàn bị vứt bỏ, để thay vào đó những tiêu chuẩn địa lý, chính trị và dân tộc chủ nghĩa. « Lý luận » đó thực tế đã trở thành một dạng, một loại hình của chủ nghĩa chống cộng, chủ nghĩa chống Liên Xô của giai cấp tư sản.

Hoạt động chính trị thực tiễn của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh hiện nay đã đi xa hơn rất nhiều so với « lý luận về phân chia ba thế giới » vào lúc mới được đề ra. Bởi vậy, chính bản thân chúng cũng không còn mấy khi nhắc đến thứ « lý luận » này nữa.

Công khai liên minh với chủ nghĩa đế quốc để chống lại chủ nghĩa xã hội, tự mình biến thành tên lính xung kích phản cách mạng, tên « lính cứu hỏa » sẵn sàng dập tắt ngọn lửa cách mạng, trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược đối với một nước xã hội chủ nghĩa độc lập, có chủ quyền, và đang ráo riết chuẩn bị để lao vào những cuộc phiêu lưu nguy hiểm mới..., những bước sa đọa, biến chất của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh cho ta thấy hệ tư tưởng và đường lối chính trị theo chủ nghĩa dân tộc tiêu tư sản có thể đưa đến những tác hại như thế nào. Tính chất cách mạng tiêu tư sản, ở một thời kỳ phát triển nào đó của cách mạng (thời kỳ mà những nhiệm vụ cách mạng trực tiếp còn là những nhiệm vụ dân tộc và dân chủ), có thể chưa bộc lộ rõ hết tính chất không dung hòa của nó với lập trường cách mạng vô sản, với chủ nghĩa quốc

tế vô sản. Nhưng khi cách mạng chuyển giai đoạn, những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa được trực tiếp đặt ra, thì tính chất cách mạng tiểu tư sản có nguy cơ phát triển thành tính chất phản cách mạng tiểu tư sản, và cuối cùng là biến thành một dạng xấu xa, tồi tệ của chủ nghĩa chống cộng tư sản.

Điềm qua sân khấu chính trị Trung Quốc mấy chục năm nay, có thể thấy rằng những đảo kép chính từng lúc có thể thay đổi, thủ đoạn và phương pháp thực hiện có thể khác nhau, giữa các tập đoàn, phe phái khác nhau đã xảy ra những cuộc thanh toán đẫm máu, nhưng tham vọng, mục tiêu chiến lược của chúng trước sau vẫn là một, vì tư tưởng chủ đạo chi phối mọi hoạt động, toan tính của chúng vẫn chỉ là một: chủ nghĩa dân tộc phản động, chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn.

Chủ nghĩa dân tộc phản động đó có nguồn gốc sâu xa về lịch sử, xã hội, nguồn gốc tư tưởng và tâm lý xã hội. Trung Quốc là « trung tâm của thế giới ». « Thiên tử » Trung Quốc « phải trị vì, cai quản thiên hạ ». Dân tộc Hán là « dân tộc văn minh, thượng đẳng, xứng đáng được các dân tộc khác noi theo, học tập ». Truyền thống tư tưởng và tâm lý đó đã bắt rễ rất sâu trong lịch sử các triều đại phong kiến Trung Quốc. Cuộc đấu tranh để « mưu bá », « đồ vương », mà kết quả là hình thành nên một vương quốc thống nhất dưới bá quyền của bộ tộc Hán, được tiếp tục bằng sự bành trướng ra nước ngoài, thôn tính và nô dịch các quốc gia và dân tộc khác. Chỉ nói riêng về mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc trong lịch sử hàng ngàn năm, tính từ cuộc « Nam chinh » của Tần Thủy Hoàng nhằm thôn tính nước Âu Lạc nhưng đã bị thất bại, cho đến cuộc đại bại của đế quốc Đại Thanh năm Kỷ Dậu (1789) trước quân và dân Việt Nam, dưới sự chỉ huy của vị

anh hùng áo vải Nguyễn Huệ, dân tộc ta đã phải mười bốn lần đứng lên cầm vũ khí để bảo vệ Tổ quốc, chống lại hiểm họa thôn tính của các hoàng đế Trung Quốc.

Thời « Trung Hoa dân quốc », bè lũ Tưởng Giới Thạch cũng đã từng ấp ủ tham vọng hung ác thôn tính Việt Nam. Năm 1945, ngay khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời được mấy ngày, thì hai mươi vạn quân Quốc dân đảng Trung Hoa rùng rùng kéo vào phía Bắc nước ta, mượn cớ là để trước khi giới của phát xít Nhật, nhưng kỳ thật là nhằm đánh đổ chính quyền nhân dân để lập nên một chính phủ phản động làm tay sai cho chúng. Và đến lần này nữa, những tên học trò mới của Tần Thủy Hoàng, Hốt Tất Liệt, Minh Thành Tổ, Càn Long, đội lối chủ nghĩa Mác — Lênin, lại xua sáu mươi vạn quân làm một cuộc « Nam chinh » lần thứ mười lăm !

Rõ ràng là chúng còn chưa thuộc bài học lịch sử. Chính viên đại thần Hòa Khôn đã khuyên vua Càn Long nhà Thanh nên bãi binh, « không nên gây hấn với nước ngoài làm hao phí cho Trung Quốc », vì « từ xưa đến nay, chưa có đời nào làm nên công trạng ở cõi Nam. Nhà Tống rồi nhà Nguyên, nhà Minh, rốt cuộc đều bị thua trận, gương ấy hãy còn rành rành » (Xem *Hoàng Lê nhất thống chí*, tr. 373).

Đặc biệt là chúng chưa thuộc những bài vỡ lòng của chủ nghĩa Mác — Lênin. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), Mác và Engen đã nhắc nhở chúng ta rằng chủ nghĩa cộng sản là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với các tư tưởng cổ truyền. Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* lại kết thúc bằng lời kêu gọi : « Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại ! ». Điều đó có nghĩa là giai cấp vô sản phải đoàn kết trên nguyên tắc giai cấp, phải lấy chủ nghĩa quốc tế vô sản thay thế cho chủ nghĩa dân tộc tư sản và liêu

tư sản. Lenin sau này đã nhấn mạnh rằng chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế không chỉ là hai khẩu hiệu, hai chính sách đối lập nhau không thể điều hòa được, mà hơn thế, còn là *hai thế giới quan* thích ứng với hai mặt trận giai cấp lớn trên toàn thế giới.

Chủ nghĩa dân tộc *trong hành động*, chủ nghĩa quốc tế *trên lời nói*, chủ nghĩa dân tộc *trong thực chất*, chủ nghĩa Mác — Lenin *làm cái áo nguy trang*, đó là bộ mặt thật của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh. Lấy chủ nghĩa dân tộc làm thế giới quan, việc chúng liên minh, câu kết với chủ nghĩa đế quốc để chống lại các trào lưu cách mạng của thời đại là một kết quả tự nhiên, hợp lôgic.

Giai cấp tư sản trong các nước đế quốc đặc biệt chú ý khai thác chủ nghĩa dân tộc, coi đó là một trong những thứ vũ khí lợi hại nhất để phá hoại sự đoàn kết của các lực lượng cách mạng.

Tuy gần đây Brêđinxki mới công khai nói đến việc « chơi con bài Trung Quốc », nhưng đã từ rất lâu giới học giả tư sản chuyên nghiên cứu về Trung Quốc đã sớm phát hiện thấy và có thái độ kích động, khuyến khích chủ nghĩa dân tộc của những người đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ năm 1936, Étga Xnau, sau những lần phỏng vấn và ghi lời tự kể của người đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã đi đến kết luận rằng ông ta trước hết là người theo chủ nghĩa dân tộc rồi sau đó mới là người cộng sản, và từ đó đã tiên đoán rằng trong trường hợp cách mạng Trung Quốc thắng lợi thì mâu thuẫn giữa ông ta với Đảng Cộng sản Liên Xô và các Đảng mácxít — leninnít khác là điều không tránh khỏi.

A. L. Xtơrông, người đã phỏng vấn vị đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc vào tháng 8-1945, cũng đã nói nhiều đến một « chủ nghĩa Mác của Trung Quốc »,

một « chủ nghĩa Mác của châu Á ». Nhiều tác giả khác nói đến « chủ nghĩa cộng sản Trung Quốc », « chủ nghĩa Mác mới dưới dạng phương Đông », « chủ nghĩa dân tộc cách mạng ». Trong cuốn sách của O. Látximo nhan đề *Giải pháp ở châu Á* viết vào năm 1945 có đoạn viết : « Chủ nghĩa dân tộc là miếng đất duy nhất trên đó có thể xây dựng một cơ cấu chính trị ở Trung Quốc » có khả năng ngăn chặn việc Trung Quốc hướng về Liên Xô.

Không chỉ giới học giả tư sản, mà cả giới cầm quyền ở Mỹ cũng đã từ lâu chú ý đến việc sử dụng phái dân tộc chủ nghĩa trong ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc để thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng một cách có lợi nhất. Ngay từ những năm 1943 — 1945, trong những cuộc tiếp xúc đầu tiên có tính chất chính thức giữa những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc và những người đại diện của Mỹ đã có đề cập đến vai trò của Trung Quốc sau chiến tranh thế giới. Qua những hồi ký của những nhân vật có trách nhiệm lớn trong việc vạch ra chính sách đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai, chúng ta thấy có sự quan tâm lớn đến « chính sách dài hạn của chính phủ Mỹ đối với Trung Quốc », « những nhân tố trọng yếu trong chính sách Viễn Đông của Mỹ », trong đó có tính đến việc đưa Trung Quốc vào quỹ đạo của Mỹ, việc sử dụng Trung Quốc như một lực lượng « bảo đảm cho sự ổn định và sự thịnh vượng ở phương Đông », như « một lực lượng dự trữ » trong khi giải quyết mối quan hệ giữa Mỹ với Liên Xô. Đoạn trích dẫn dưới đây thật có nhiều ý nghĩa : « ... Nếu ngài đến thăm Diên An thì ngài có thể cung cấp cho tổng thống những tin tức và những đề nghị về chủ trương cân bằng lực lượng ở châu Á và Thái Bình Dương trong thời gian chiến tranh và sau này nữa. Mọi việc đã rõ ràng đối với tôi sau khi trao đổi ý kiến tại chỗ với những nhà quan sát

của chúng ta và với những nhà lãnh đạo Trung Quốc ở đây» (Trích từ bức điện mật mã của J. Đévit ngày 27-10-1941 gửi tướng F. Hacláy, đại diện đặc biệt của Tổng thống Mỹ Rudoven).

Qua đó ta có thể thấy tuy mối quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc có trải qua những quanh co, thăng trầm, và bề ngoài đôi khi có vẻ thù địch nhau, nhưng chiều hướng chi phối vẫn là xích lại gần nhau. Cơ sở chung của sự xích lại gần nhau đó là chủ nghĩa dân tộc của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh, là ý đồ của đế quốc Mỹ lợi dụng cái đó như con bài dự trữ để thực hiện chiến lược toàn cầu phân cách mạng của chúng.



Lịch sử xã hội loài người phát triển theo quy luật khách quan của nó chứ không phải theo ý chí chủ quan tùy tiện của con người.

Đĩ nhiên tính năng động của chủ thể đóng một vai trò cực kỳ trọng yếu, nhưng nó chỉ có thể phát huy được vai trò tích cực chừng nào biết tự giác hành động đúng theo quy luật khách quan, đứng về phía những lực lượng tiên tiến đấu tranh cho sự tiến bộ xã hội nhân chính.

Thời đại của chúng ta, mở đầu bởi thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, là thời đại thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đã quyện vào nhau để trở thành mục tiêu cơ bản của các lực lượng cách mạng nhân chính. Mục tiêu đó không còn chỉ là một mục tiêu lý tưởng cổ vũ đấu tranh, mà thực sự đã trở thành một lực lượng vật chất hùng hậu : sức mạnh

tổng hợp của ba dòng thác cách mạng của thời đại, lấy hệ thống xã hội chủ nghĩa làm thành trì, chỗ dựa vững chắc. Sức mạnh đó đủ sức làm thất bại mọi âm mưu quỷ kế, mọi hành động phiêu lưu của các thế lực phản động hiếu chiến.

Tính chất, nội dung khách quan trên đây của thời đại là tiêu chuẩn khoa học duy nhất để đánh giá đúng dẫn vai trò của một con người, một phong trào, một quốc gia, một chính đảng. Đương nhiên, trong cuộc đấu tranh vì các mục tiêu cơ bản của thời đại, về mặt sách lược, phương pháp đấu tranh của chúng ta phải mềm dẻo, uyển chuyển, thông minh; nhưng *đừng về một chiến lược mà nói, việc phân định ta, bạn, thù phải hết sức rõ ràng, dứt khoát*. Đó là đòi hỏi tối thiểu đầu tiên mà bất cứ ai xưng là người cách mạng phải đáp ứng.

Căn cứ để đánh giá không phải là những câu nói, chữ viết, mà là hành động. Căn cứ vào hành động, chúng ta thấy rằng, trong bất cứ cuộc chạm trán ở đâu xảy ra trong những năm gần đây, tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh, kẻ tự xưng là người đại diện cho lợi ích của « thế giới thứ ba », cũng đều luôn luôn đứng về phía trận tuyến đối địch với nhân dân cách mạng ở đó.

Thế nhưng, bất chấp sự phản kích điên cuồng của thù trong giặc ngoài, cách mạng vẫn giành được nhiều thắng lợi mới, trong đó nổi bật lên thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và ngày càng được củng cố ở Ănggôla, Êtiôpia, Ăpganixtan... Sự sụp đổ của chế độ quân chủ ở Iran lâu nay được đế quốc Mỹ há hơi tiếp sức để đóng vai trò « sen đầm khu vực » cũng là một thất bại hết sức đau đớn, nặng nề nữa của đế quốc và bè lũ phản động.

Cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây, thắng lợi của chúng ta trong hiệp định

với quân xâm lược Trung Quốc là một biểu tượng kiên cường của cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, chủ nghĩa xã hội, vì hòa bình an ninh thế giới.

Thế là trong bản đại anh hùng ca của dân tộc Việt Nam bách thắng trong lịch sử hàng ngàn năm và trong thời đại Hồ Chí Minh lại ghi thêm một chiến công hiển hách: tiếp theo việc đánh bại chủ nghĩa thực dân Pháp mở đầu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, việc đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới, làm đảo lộn một bước nghiêm trọng chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, giờ đây chúng ta lại bước đầu đánh bại « quân uy » và « quốc uy » của thế lực hiếu chiến hung hăng, ngạo mạn đang ngự trị ở Bắc Kinh.

Giảm chân lên mảnh đất Việt Nam thiêng liêng ngàn đời bất khả xâm phạm, *ngay tức khắc* kẻ gieo gió đã phải gặt bão, kẻ ngông nghênh toan « dạy cho Việt Nam một bài học » đã nhận được một đòn trừng phạt đích đáng, mà tác động sẽ còn ngấm sâu vào tim gan, phủ tạng của chúng.

Đụng vào Việt Nam, quân Trung Quốc xâm lược không chỉ bị đánh vỡ đầu ngay tại chỗ như một kẻ diên khùng đang nhắm mắt húc đầu vào tường đồng vách thép, mà còn bị chìm ngập trong bão táp căm phẫn và khinh bỉ của nhân dân thế giới.

Lương tri của thời đại chúng ta đang chứng kiến một sự kiện hiếm thấy: tiếng hò hét khoác lác và gian manh của lũ phản động đầu sỏ ở lâu đài Trung Nam Hải vừa mới cất lên, tiếng kèn đồng xua quân tràn sang biên giới Việt Nam chưa dứt, thì *ngay lập tức*, một mặt trận của nhân dân thế giới đoàn kết, ủng hộ Việt Nam, với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt, đã hình thành với một tốc độ kỷ lục chưa từng thấy. Trước mặt tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh và một đám lừa thừa vãi « ông bạn chí cốt » của

chúng là cả loài người như đại dương cuộn sóng, cầm phần nguyên rủa tội ác của chúng và sát cánh với nhân dân Việt Nam.

Chiến thắng của quân dân Việt Nam tại chiến trường, cuộc tập hợp toàn cầu của các lực lượng cách mạng và tiến bộ, cả hai sự kiện lịch sử đó đều diễn ra nhanh chóng một cách kỳ lạ, chắc chắn là hoàn toàn ngoài dự kiến của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh và bọn đế quốc đồng lõa với chúng. Điều đó phản ánh rõ thế lực áp đảo của các lực lượng cách mạng và tiến bộ so với các thế lực phản cách mạng.

Cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh chống nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là cuộc phiêu lưu quân sự của thế lực xung kích phản cách mạng, phối hợp chiến lược với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là Mỹ. Mục tiêu cụ thể của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh là thực hành thuyết «lấp chỗ trống» của Mỹ, thôn tính vùng Đông Nam Á, thiết lập chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở vùng này để phân chia lại khu vực ảnh hưởng với các đế quốc ở châu Á và các nơi khác. *Một cuộc đụng đầu mới lại diễn ra ở Đông Nam Á, nơi từ chiến tranh thế giới thứ hai đến nay đã diễn ra mấy cuộc đụng đầu lịch sử, trong đó lớn nhất là cuộc đụng đầu giữa các lực lượng độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên bán đảo Đông Dương, lực lượng xung kích kiên cường của cách mạng thế giới, với chủ nghĩa đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ sen đầm quốc tế.*

Cuộc đụng đầu đang diễn ra trên bán đảo Đông Dương là sự diễn lại, sự tiếp tục những cuộc đụng đầu trước đây giữa cách mạng với phản cách mạng và với chủ nghĩa đế quốc.

Tham vọng áp ú ngay từ đầu của bọn theo chủ nghĩa đại dân tộc và bá quyền nước lớn ở Bắc Kinh là

khôi phục lại « biên giới » của đế chế phong kiến thuở xưa và trở thành siêu cường quốc vào cuối thế kỷ XX này! Trong kế hoạch thực hiện, chúng lấy Đông Nam Á làm điểm bắt đầu. Thất bại của đế quốc Mỹ ở Đông Dương là thời cơ để sự « hiểu ngầm », « thỏa thuận ngầm » giữa đế quốc Mỹ và tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh chuyển thành sự phối hợp chiến lược công khai, trong đó tên sen đầm đã thất bại « bàn giao nhiệm vụ » cho tên sen đầm mới còn hung hăng.

Sự thật lịch sử rất rõ ràng là : từ 1954 đến 1957, nguy cơ đối với các nước Đông Dương và Đông Nam Á chính là chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ, được những mặt tiêu cực trong chính sách của những người lãnh đạo Trung Quốc tạo điều kiện và khuyến khích. Còn từ 1975 đến nay, lại vẫn là sự cấu kết Trung Quốc và Mỹ, nhưng ngôi thứ có sự thay đổi : Trung Quốc thay chân Mỹ và Mỹ đóng vai trò Trung Quốc trước đây.

Do vị trí chiến lược trọng yếu của nó ở Đông Nam Á mà, trước kia cũng như hiện nay, các thế lực xâm lược đều coi Đông Dương là mục tiêu đầu tiên cần phải đánh chiếm; và ở Đông Dương thì lại phải bắt đầu từ Việt Nam, vì thôn tính được Việt Nam là có thể thôn tính được cả bán đảo này.

Từ quan điểm phân tích trên đây, ta có thể thấy rất rõ : chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là báo hiệu sự bàn giao giữa Mỹ và Trung Quốc ; cuộc xâm nhập ở at và cuộc tàn sát diệt chủng ở Campuchia là sự mở đầu công cuộc xâm lược bản thủ của chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam vừa rồi là cuộc phiêu lưu quân sự lớn nhất của chúng, giống như cuộc phiêu lưu trước đây của đế quốc Mỹ.

So với bọn phong kiến Trung Quốc trước đây khi chúng đem binh mã sang hòng cướp nước ta, cũng như với bọn đế quốc, phát xít đã từng làm mưa làm gió một thời và cũng đã từng chôn vùi uy danh trên mảnh đất Việt Nam, lập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh hiện nay suy yếu hơn rất nhiều xét về tiềm lực kinh tế, quân sự của bản thân chúng, về sự ổn định chính trị, xã hội trong nước, cũng như về hoàn cảnh quốc tế, khi loài người đã trưởng thành về mặt chính trị và có sức mạnh vật chất cần thiết để giáng trả những đòn sấm sét vào đầu lũ xâm lược cuồng chiến.

Tiếp theo thất bại của chúng và bè lũ tay sai ở Campuchia, thất bại lần này hết sức lớn và thảm hại, làm cho chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng phá sản một bước nghiêm trọng, cuộc khủng hoảng chế độ của chúng ngày càng phát triển gay gắt. Sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và quốc sách «bốn hiện đại hóa», mà thực chất là đẩy mạnh chạy đua vũ trang, tăng cường chuẩn bị chiến tranh, đang trở thành một dấu trường quyết liệt giữa các phe phái.

Điều dễ hiểu là: chừng nào chưa chịu từ bỏ chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc, bá quyền nước lớn, thì bọn cầm quyền phản động Bắc Kinh còn diên đầu lộn ruột vì những thất bại đau đớn vừa qua. Nếu chúng còn mù quáng tiếp tục thực hiện tham vọng thôn tính, thì chúng ta sẽ còn giáng cho chúng những đòn mạnh gấp mười lần, để chúng nếm lại cái sợ của đám quân sĩ «Nam chinh» thuở trước: «kinh sợ mà trước đã vỡ mặt», «tan tác xéo lên nhau chạy để thoát thân», «đã vượt biển về mà còn hồn kinh phách lạc», «đã về nước mà còn ngực đập chân run» (Bình Ngô đại cáo).

Như cha ông anh hùng thuở trước, chúng ta sẽ :

«Đánh cho nó chích luân bất phản,

Đánh cho nó phỉến giáp bất hoàn,

Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ»⁽¹⁾.

(Đánh cho không một chiếc xe nào trở về, Đánh cho không còn một mảnh giáp, Đánh cho chúng biết rằng nước Nam anh hùng là có chủ.)

Cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây, thắng lợi của nhân dân Việt Nam lần này đối với chủ nghĩa bành trướng Bắc Kinh là biểu tượng của cuộc đấu tranh kiên cường vì độc lập, tự do và vì chủ nghĩa xã hội trong thời đại chúng ta.

Qua thử thách, chúng ta càng thấy rõ sức mạnh và khả năng thắng lợi của mình. Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh Việt Nam*, kết quả tổng hợp của chính trị, kinh tế, quân sự, vật chất và tinh thần văn hóa của lịch sử ngàn năm và của hôm nay.

Đó cũng còn là *sức mạnh Đông Dương*. Ở dải đất này, ba dân tộc đã có nền văn hóa dân tộc phát triển rực rỡ, đã từng cùng nhau đoàn kết chống các thế lực xâm lược Trung Quốc, và từ giữa thế kỷ trước đến 1975 lại đoàn kết giúp đỡ nhau chống thực dân Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ, những kẻ thù chung của ba nước. Ngày nay, nhân dân ba nước lại có cùng chung một kẻ thù mới là bọn bành trướng xâm lược Trung Quốc.

Qua máu lửa đấu tranh, nhân dân ba nước thấy rằng tình đoàn kết giữa ba nước là thiêng liêng và có quan hệ đến vận mệnh, tiền đồ của mỗi nước, và là nhân tố góp phần vào hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á và thế giới. Tình đoàn kết đó ngày nay đã đi

(1) *Lịch sử Việt Nam*. Lời dụ tướng sĩ của Quang Trung tại Thanh Hóa. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tập I, tr. 353.

vào một kỷ nguyên mới để biến Đông Dương thành một pháo đài bất khả xâm phạm của hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cuối cùng, đó là *sức mạnh tổng hợp của thời đại*, của cả loài người tiến bộ, lấy Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa chân chính làm thành tri vững chắc.

Những sức mạnh trên đây bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác — Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng kết hợp với chủ nghĩa yêu nước chân chính, từ chế độ kinh tế, xã hội ưu việt và một sự nghiệp chính nghĩa.

Sức mạnh của chúng ta cũng là sức mạnh của văn minh, trí tuệ, nhân đạo, nhân phẩm chống lại sự mù quáng, tối tăm, mê muội, sự tàn bạo thú vật. Sức mạnh đó mãi mãi là vô địch, bách chiến bách thắng.

Chính vì vậy mà quân dân ta đã bình tĩnh, chững chạc bước vào cuộc chiến đấu, kiên quyết giáng trả quân thù và đã chiến thắng oanh liệt. Chúng ta cũng đĩnh đạc, đường hoàng, nghiêm chỉnh tiến hành đàm phán với tư thế của những người có đủ sức mạnh và nắm chắc lẽ phải.

Những công cụ tuyên truyền của Bắc Kinh không ngớt rêu rao về « chủ nghĩa bá quyền thế giới » của « đại bá » Liên Xô và « chủ nghĩa bá quyền khu vực » của các « tiểu bá » Cuba, Việt Nam. Chúng cũng cho rằng bè lũ Pôn Pốt — Iêng Xary với chế độ diệt chủng ở Campuchia, cũng như bản thân chúng là « nạn nhân của sự xâm lược » của Việt Nam, trong khi chúng chỉ thực hiện một « hành động phản công tự vệ ».

Dường như cho rằng việc tuyên truyền lừa bịp trắng trợn đó đã đủ để biến điều bịa đặt thành sự thật, chúng đưa những cái đó thành yêu sách chính thức « có tính chất nguyên tắc » tại bàn thương lượng, xem² đó là điều kiện tiên quyết mà³ phía Việt Nam cần phải chấp nhận để cuộc đàm phán được tiến triển.

Ở hai phần trên, chúng tôi đã chỉ ra rằng việc ăn gian nói dối, đảo lộn phải trái, chính tà, ngày nay đã trở thành đặc trưng chủ yếu của cái gọi là thông tin tuyên truyền của Bắc Kinh, đã trở thành một quốc sách. Chúng tôi cũng đã chỉ ra tiêu chuẩn khách quan duy nhất khoa học giúp chúng ta phân biệt được ai là cách mạng, ai là phản cách mạng. Ở đây xin không nhắc lại, mà muốn lưu ý một điều: không kể những chuyên gia cáo già của bộ máy chiến tranh ý thức hệ tư sản muốn che giấu bản chất của mình dưới một bộ mặt « khách quan », « quan tâm sâu sắc đến việc giải quyết toàn bộ các cuộc xung đột ở Đông Dương »..., cũng có một số người, tuy về chủ quan có thể là chân thật, nhưng vì không đứng trên một lập trường dứt khoát, không rõ rệt đứng về một trận tuyến trong cuộc đấu tranh, nên đã chấp nhận những luận điệu như: chủ nghĩa xã hội đã phải lùi bước trước chủ nghĩa dân tộc; các cuộc xung đột ở Đông Dương là những cuộc xung đột giữa các nước xã hội chủ nghĩa, giữa những nước theo chủ nghĩa cộng sản, được tiến hành không phải nhân danh hệ tư tưởng, mà là nhân danh chủ nghĩa dân tộc và các thể lực phản động, từ đó mà đòi xét lại quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lênin lâu nay vẫn gắn liền chiến tranh với chủ nghĩa đế quốc; thậm chí từ đó mà cho rằng bản tính của con người là làm chiến tranh vì chiến tranh, mà lại còn thích làm chiến tranh với những người bà con của mình...

Sự chấp nhận những luận điệu trên đây, bất kể là vì động cơ gì, đều dẫn đến hai thái độ chính trị sai lầm và nguy hiểm:

a) Đã là chiến tranh thì đều là tội ác cần lên án và cần phải đòi hỏi chấm dứt, không cần phân biệt đó là chiến tranh cách mạng chính nghĩa hay chiến tranh

phản cách mạng phi nghĩa; đã là sự giúp đỡ, hợp tác về quân sự thì đều cần phải loại bỏ, bất kể đó là sự giúp đỡ, hợp tác giữa những người cùng cảnh ngộ vùng lên đấu tranh để giải thoát khỏi áp bức giai cấp, nô dịch dân tộc, hay đó là sự đồng lõa, câu kết với nhau để áp bức, xâm lược.

b) Chiến tranh đã gắn liền với bản tính cố hữu của con người, thì lên án ngăn chặn nó mà làm gì, vì rút cục đều là uổng công vô ích.

Những thái độ như trên đều là sự đồng lõa, tiếp sức cho chủ nghĩa đế quốc và tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh che giấu tội ác xâm lược của chúng và rảnh tay chạy đua vũ trang, chuẩn bị những cuộc phiêu lưu quân sự.



Cuộc đấu tranh toàn diện của nhân dân ta để đánh bại chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh, tuy có làm cho chúng ta phải chịu thêm những gian khổ, hy sinh, mất mát, nhưng đây là một nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng, một nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Cái gọi là « đại cách mạng văn hóa vô sản », cái gọi là « chủ nghĩa xã hội triệt để » thời Pôn Pốt — Iêng Xary ở Campuchia mà nhân dân ở đây đã phải trả giá bằng sinh mạng của hơn ba triệu con người và một cuộc sống lùi về thời kỳ hoang dại, cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với những tội ác của đám quân lính được đào luyện theo đúng yêu cầu của những tên Tần Thủy Hoàng, Hốt Tất Liệt mới, là những hiện tượng giúp chúng ta hiểu rõ chủ nghĩa dân tộc phản động của tập đoàn cầm quyền phản động Bắc Kinh trong thực tế là gì.

Cuộc đấu tranh lần này giúp chúng ta khám phá sâu hơn, đầy đủ hơn truyền thống, cái bản lĩnh Việt Nam, cái văn minh, cái bản sắc Việt Nam đã được hình thành trong lịch sử. Từ đó càng biết ơn hơn đối với tổ tiên, cha ông chúng ta đã để lại đất nước, sức mạnh, bài học đấu tranh và đạo lý cuộc sống cho con cháu.

Chúng ta cũng hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn tầm vóc vĩ đại của Đảng ta, của Hồ Chủ tịch kính yêu đã ngay từ đầu mang về cho chúng ta chủ nghĩa Mác — Lênin, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.

Lý giải tất cả những bài học này một cách sâu sắc và sinh động là nhiệm vụ cao cả, hứa hẹn có nhiều sáng tạo của những người làm khoa học xã hội chúng ta.